*CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ VỚI NGƯỜI KHÁC*

**TIẾT 1 – BÀI 1: TÔN TRỌNG LẼ PHẢI**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Về kiến thức**:

**-** Hiểu được thế nào là lẽ phải, tôn trọng lẽ phải

- Nếu được một số biểu hiện của tôn trọng lẽ phỉa

- Phân biệt được hành vi tôn trọng lẽ phải và không tôn trọng lẽ phải.

- Hiểu được ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải.

**2. Về kỹ năng:**

- Biết suy nghĩ và hành động theo lẽ phải

**3. Về thái độ:**

- Có ý thức tôn trọng lẽ phải và ủng hộ những người làm theo lẽ phải.

- Không đồng tình với những hành vi làm trái lẽ phải, làm trái đạo lí của dân tộc.

**4. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị.**

1- Thầy: SGK, SGV, tư liệu tham khảo.

* Phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp.  …… | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**1.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

**2. Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung

**3. Sản phẩm hoạt động**: trình bày miệng

**4.Phương án kiểm tra đánh giá :**

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

**5.Tiến trình hoạt động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

*- GV viết lên bảng phụ câu tục ngữ: Nói phải củ cải cũng nghe*

*? Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào?*

*? Theo em câu tục ngữ trên khuyên nhủ chúng ta điều gì ?*

*\* Thực hiện nhiệm vụ*

*-Học sinh suy nghĩ*

***\* Báo cáo kết quả***

***\* Đánh giá kết quả***

Gv nhận xét chốt: nói lẽ phải, những điều đúng đắn luôn được mọi người công nhận ửng hộ. Nếu trong cuộc sống hàng ngày, mọi người ai cũng biết cư sử đúng đắn, tôn trọng lẽ phải, thức hiện tốt những quy định chung của cộng đồng thì xã hội sẽ trở lên tốt đẹp và lành mạnh biết bao...

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**.

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: Hs biết phân biệt lẽ phải, làm theo lẽ phải phê phán cái sai trái trong truyện và trong tình huống  **2.Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,  **3. Sản phẩm hoạt động**  **- Trình bày miệng**  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Cho hs quan sát trên máy chiếu 3 mục 123  ? Đọc câu chuyện và các tình huống trong mục ĐVĐ  1. Nhận xét việc làm của quan tuần phủ Nguyễn Quang Bích ?  2. Theo em trong những trường hợp trên hành động như thế nào được coi là đúng đắn, phù hợp? Vì sao ?  Gv nhận xét: ….Xung quanh chóng ta có nhiều hành vi tôn trọng lẽ phải song cũng có nhiểu hành vi không tôn trọng lẽ phải, chúng ta cần phê phán hành vi thiếu tôn trọng lẽ phải, biết bày tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ và bảo vệ chân lý, lẽ phải.    **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học**  **1. Mục tiêu**: Hs hiểu thế nào là lẽ phải, tôn trọng lẽ phải và ý nghĩa của việc tôn trọng lẽ phải  **2. Phương thức thực hiện :** Hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  -Phiếu học tập nhóm  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành ba nhóm  - Phát phiếu học tập ghi ba câu hỏi  1. Em hiểu thế nào là lẽ phải? Tôn trọng lẽ phải?  2. Tìm những biểu hiện của hành vi tôn trọng lẽ phải?  3. Tôn trọng lẽ phải có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội ?  **\* Học sinh tiếp nhận**  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  **\* Báo cáo kết quả**  **- Các nhóm báo cáo**  **\* Đánh giá kết quả**  GV nhận xét chốt kiến thức và ghi bảng    **Hoạt động 3 : Luyện tập**  1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  - *Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu hs:*  *? làm bài tập a,b trong SGK vào phiếu học tập*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh làm việc cá nhân*  *- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém*  *- Dự kiến sản phẩm:*  *Bài a:*  *Bài b*  *Bài c*  ***\*Báo cáo kết quả:***  *- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình****.***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* | **I.Đặt vấn đề.**  **II. Nội dung bài học.**  **1. Lẽ phải, tôn trọng lẽ phải**  - Lẽ phải: là những điều đúng đắn phù hợp với đạo lý và lợi ích của xã hội.  - Tôn trọng lẽ phải:  + bảo về, công nhận, tuần theo và ủng hộ những điều đúng đắn,  + biết điều chỉnh hành vi của mình theo hướng tích cực,  + không chấp nhận và không làm những điều sai trái ...  **2. Biểu hiện**  - chấp hành tốt nội quy nơi sống làm việc và học tập  3. Ý nghĩa.  - Tôn trọng lẽ phải giúp con người có cách cư xử phù hợp.  - Lam lành mạnh mối quan hệ xã hội, thức đẩy xã hội phát triển  **III. Bài tập**  Bài tập 1.(4)  **Trả lời**  Em lựa chọn cách giải quyết:  (c) Lắng nghe ý kiến của bạn, tự phân tích, đánh giá xem ý kiến nào hợp lý nhất thì theo.  Bởi vì: khi bạn có ý kiến em lắng nghe tức là em tôn trọng ý kiến của bạn, khi lắng nghe ý kiến của bạn trên cơ sở đó em phân tích, đánh giá xem ý kiến của bạn đã hợp lý hay chưa hợp lý, sau đó em mới đưa ra ý kiến của mình, nếu ý kiến của bạn đúng em phải bảo vệ ý kiên đó tức là em tôn trọng lẽ phải. Nếu ý kiến của bạn chưa đúng em phải thuyết phục bạn và mọi người thấy được cái sai để tôn trọng ý kiến đúng.  **2. Nếu người bạn thân của em mắc khuyết điểm, em sẽ lựa chọn phương án**  **Trả lời**  Em lựa chọn phương án (c). Chỉ rõ cái sai cho bạn và khuyên bạn, giúp đỡ bạn để lần sau bạn không mắc khuyết điểm đó nữa.  Bởi vì: Nếu bạn thân mắc khuyết điểm em chỉ rõ cái sai của bạn, khuyên bạn nhận ra cái sai để khắc phục sửa chữa và lần sau bạn không mắc khuyết điểm đó nữa, chính là em đã hành động đúng, không bao che dung túng những thiếu sót của bạn, đó là em đã giúp đỡ bạn một cách chân tình thẳng thắn, là em đã tôn trọng lẽ phải, giúp bạn điều chỉnh suy nghĩ  và hành vi của mình theo hướng tích cực.  **3( 5-sgk)**  **Trả lời**  Theo em, hành vi (a), (c), (e) biểu hiện sự tôn trọng lẽ phải.  **4. Hãy kể một vài ví dụ về việc tôn trọng lẽ phải hoặc không tôn trọng lẽ phái mà em biết.**  **Trả lời**  Em hãy kể một vài việc tôn trọng lẽ phải hoặc không tôn trọng lẽ phải mà em được nghe từ bố mẹ, hay đọc được từ trọng sách báo.  **5. Em hãy sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tôn trọng lẽ phải.**  **Trả lời**  -       Thật vàng, không sợ lửa.  -       Nói phải củ cải cũng nghe.  Danh ngôn  “Điều gì không rõ ràng thì không nên thừa nhận"  **6. Theo em, học sinh cần phải làm gì để trở thành người biết tôn trọng lẽ phải ?**  **Trả lời**  -       Phải có thói quen và biết tự kiểm tra hành vi của mình để rèn luyện bản thân trở thành người biết tôn trọng lẽ phải.  -       Phải phân biệt các hành vi thể hiện sự tôn trọng lẽ phải và không tôn trọng lẽ phải trong cuộc sống hằng ngày.  -       Học tập gương của những người biết tôn trọng lẽ phải và phê phán hành vi thiếu tôn trọng lẽ phải.  -        Phải sống trung thực, thật thà và tôn trọng người khác.  -        Chấp hành tốt mọi nội quy nơi mình sống, làm việc và học tập |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm,

3. Sản phẩm hoạt động: Quan điểm về lẽ phải

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- *Học sinh tự đánh giá.*

*- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

*- Giáo viên đánh giá*

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên yêu cầu hs :*Bày tỏ ý kiến của em về nhận xét sau :

Lẽ phải thuộc về những kẻ mạnh và giàu có

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh làm việc cá nhân*

*- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến*

*- Dự kiến sản phẩm o đồng tình vì ;Lẽ phải thuộc về chân lí, chính nghĩa. Kẻ mạnh, người giàu … bất cứ ai cũng phải tôn trọng lẽ phải. Mọi người tôn trọng lẽ phải làm cho xã hội công bằng và tốt đẹp hơn…*

***\*Báo cáo kết quả:***

*-Gv yêu cầu các nhóm lên trình bày quan điểm*

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

**E. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

\* **Mục tiêu**: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ**: Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động**: cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm**: câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành**:

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Sưu tầm những câu chuyện câu ca dao tục ngữ kể về những tấm gương tôn trọng chân lí, lẽ phải

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

***\* Rút kinh nghiệm***

**TIẾT 2 – BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC**

**I. Mục tiêu cần đạt.**

A**/ Mục tiêu bài học:**

**1. Về kiến thức:**

- Hs hiểu thế nào là tôn trọng người khác, biểu hiện của tôn trọng người khác trong cuộc sống hàng ngày.

- Vì sao trong quan hệ xã hội mọi người đều tôn trọng lẫn nhau.

**2.Về kĩ năng:**

- HS biết phân biệt các hành vi thể hiện sự tôn trọng người khác và không tôn trọng người khác trong cuộc sống.

- Hs rèn luyện thói quen tự kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hành vi cho phù hợp.

**3. Về thái độ:**

-Có thái độ đồng tình, ủng hộ và học tập những nét ững xử đẹp trong hành vi của những người biết tôn trọng người khác, đồng thời phê phán những biểu hiện của hành vi thiếu tôn trọng người khác.

**4. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị.**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án SGK, giáo án, bút da, giấy khổ lớn, phiếu học tập

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp.  …… | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học theo nhóm  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. THoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**1.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

**2. Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung

**3. Sản phẩm hoạt động**: trình bày miệng

**4.Phương án kiểm tra đánh giá :**

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

**5.Tiến trình hoạt động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

*- GV viết lên bảng phụ câu ca dao*

Điền từ vào dấu ………. Hoàn thành câu ca dao sau

……….. chẳng mất tiền mua

………………… mà nói cho vừa lòng nhau

? Cha ông ta muốn khuyên nhủ con cháu điều gì qua câu ca dao trên?

**\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

**\* Báo cáo kết quả**

Cân nhắc, suy nghĩ kỹ trước khi nói năng sao cho phù hợp và vừa lòng, biết tôn trọng người khác

**\* Đánh giá kết quả**

**Gv** : Lời nói là sản phẩm ngôn ngữ đánh dấu sự tiến hóa văn minh của con người. Cân nhắc, suy nghĩ trước khi nói sao cho phù hợp vừa lòng người nghe là thể hiện sự tôn trọng người khác. Trongcuộc sống sinh hoạt học tập lao động hàng ngày chúng ta có nhiều mối quan hệ với rất nhiều người xung quanh ta. Nếu chúng ta biết tôn trọng người khác thì cũng sẽ nhận lại được sự tôn trọng của người khác với mình Vậy thế nào là…

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên và học sinh*** | ***Nội dung cần đạt*** |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: Hs biết phân biệt nhận xét những hành vi tôn trọng và thiếu tôn trọng người khác , học tập và làm theo tấm gương tốt  **2.Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,  **3. Sản phẩm hoạt động**  **- Trình bày miệng**  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Cho hs quan sát trên máy chiếu 3 mục 123  ? Đọc câu chuyện và cấc tình huống trong mục ĐVĐ  1. Nhận xétcách xử sự, thái độ và việc làm của các bạn trong các trường hợp trên?  2. Theo em trong những hành vi đó hành vi nào đáng để chúng ta học tập hành vi nào đáng để chúng ta phê phán? Vì sao?  **\* Học sinh tiếp nhận**  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  **- Các nhóm báo cáo**  **\* Đánh giá kết quả**  Gv nhận xét kết luận: Chúng ta phải luôn biết lắng nghe ý kiến của người khác, kính trọng người trên, biết nhường nhịn, không chê bai chế diễu người khác. Khi họ khác mình về hình thức hoặc sở thích, phải biết cư xử có văn hóa đúng mực, tôn trọng người khác và tôn trọng chính mình. Biết đấu tranh phê phán những việc làm sai trái.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học**  **1. Mục tiêu**: Hs hiểu thế nào là tôn trọng người khác, ý nghĩa và cách rèn luyện đức tính tôn trọng người khác , cách rèn luyện tính tôn trọng người khác  **2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  -Phiếu học tập nhóm  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm  - Phát phiếu học tập ghi 4câu hỏi  1. Em hiểu thế nào là tôn trọng người khác  2. Kể những biểu hiện tôn trọng người khác ?  3. Tôn trọng người khác có ý nghĩa như thế nào?  4. Cách rèn luyện đức tính tôn trọng người khác?  **\* Học sinh tiếp nhận**  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  **\* Báo cáo kết quả**  **- Các nhóm báo cáo**  **\* Đánh giá kết quả**  GV nhận xét chốt kiến thức và ghi bảng  **Hoạt động 3 : Luyện tập**  1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  - *Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu hs:*  *? làm bài tập a,b trong SGK vào phiếu học tập*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh làm việc cá nhân*  *- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém*  *- Dự kiến sản phẩm:*  *Bài a:*  *Bài b*  *Bài c*  ***\*Báo cáo kết quả:***  *- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình****.***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* | 1. ***Đặt vấn đề***   ***II. Nội dung bài học***  **1- Tôn trọng người khác**  - Đánh giá đúng mức coi trọng danh dự phẩm giá và lợi ích của người khác  -Thể hiện lối sống có văn hóa của mỗi người  **2. Biểu hiện**  -Biết lắng nghe, cư xử lễ phép, biết thừa nhận và học hỏi những điểm mạnh của người khác, không xâm phạm tài sản, thư từ, nhật kí, sự riêng tư của người khác,tôn trọng sở thích thói quen, điểm riêng của người khác  **3- ý nghĩa.**  - Tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác với mình  - Mọi người tôn trọng nhau thì xã hội trở lên lành mạnh và trong sáng.  **4- cách rèn luyện.**  - Tôn trọng người khác mọi lúc, mọi nơi cả trong cử chỉ, hành động và lời nói.  **III. Bài tập.**  ***Bài tập 1*.**  **Trả lời**  - Các hành vi: (a), (i) là thế hiện sự tôn trọng người khác vì những hành vi đó thể hiện sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự phẩm giá và lợi ích của người khác, thể hiện lối sống có văn hóa.  - Các hành vi: (b), (c), (d), (đ), (e), (g), (h), (k), (1), (m), (n), (o) đều thể hiện sự thiếu tôn trọng người khác.  **2. Em tán thành hay không tán thành với mỗi ý kiến dưới đây ?Vì sao?**  **a)  Tôn trọng người khác là tự hạ thấp mình ;**  **b)   Muốn người khác tôn trọng mình thì mình phải biết tôn trọng người khác ;**  **c)  Tôn trọng người khác là tự tôn trọng mình.**  **Trả lời**  Em không tán thành ý kiến (a), em đồng tình với ý kiến (b),(c). Bởi vì, tôn trọng người khác là như sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá của người khác chứ không phải hạ thấp mình. Có tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình. Tôn trọng người khác là thể hiện của lối sông có văn hóa của mỗi người.  **3. (10-sgk)**  -  Ở trường:  + Đối với thầy cô giáo: lễ phép, nghe lời, kính trọng.  + Đối với bạn bè: chan hòa, đoàn kết, thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau.  - Ở nhà:  + Đối với ông bà, cha mẹ: kính trọng, vâng lời.  + Đối với anh chị em: nhường nhịn, yêu thương, quý mến  - Ở nơi công cộng:  + Tôn trọng nội quy nơi công cộng, không để người khác nhắc nhở hay bực minh.  **4. Em hãy sưu tầm một vài câu ca dao, tục ngữ nói về sự tôn trọng người khác.**  - Lời nói không mất tiền mua  Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.  - Khó mà biết lẽ, biết lời  Biết ăn, biết ở, hơn người giàu sang.  - Cười người chớ vội cười lâu  Cười người hôm trước hôm sau người cười.  Tục ngữ:-  Kính già yêu trẻ.  - Áo rách cốt cách người thương |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động , nhóm, sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- *Học sinh tự đánh giá.*

*- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

*- Giáo viên đánh giá*

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên yêu cầu hs :Dự kiến cách ứng xử của em trong tình huống sau: Ngày chủ nhật em ra chợ thì gặp cô giáo đã dạy em hồi lớp 1*

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh làm việc theo nhóm*

*- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến*

*- Dự kiến sản phẩm: Học sinh chào cô, hỏi thăm sức khỏe cô*

***\*Báo cáo kết quả:***

*-Gv yêu cầu các nhóm lên thể hiện tình huống và cách ứng xử*

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

**E. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

\* **Mục tiêu**: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ**: Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động**: cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm**: câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành**:

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Sưu tầm những câu chuyện câu ca dao tục ngữ kể về những tấm gương tôn trọng người khác

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

***\* Rút kinh nghiệm***

**TIẾT 3 – BÀI 4: GIỮA CHỮ TÍN**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Về kiến thức:**

- Thế nào là giữ chữ tín.

- Những biểu hiện khác nhau của giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày .

- ý nghĩa của giữ chữ tín.

**2. Về kĩ năng:**

- Biết phân biệt những biểu hiện của hành vi biết giữ chữ tín và không giữ chữ tín.

- Biết giữ chữ tín với mọi ng­ời trong công việc hàng ngày.

**3. Về thái độ:**

Có ý thức giữ chữ tín.

**4. Các kỹ năng và năng lực:**

- Kĩ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định trong những tình huống liên quan đến phẩm chất giữ chữ tín.

- Kĩ năng xác định giá trị; trình bày suy nghĩ, ý t­ưởng vầ phẩm chất giữ chữ tín.

- Kĩ năng t­ duy phê phán đối với các biểu hiện giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín.

**II. Chuẩn bị**

1. GV: - Sách học sinh, sách giáo khoa môn GDCD, lớp 8

- Giấy khổ rộng, bút dạ,

- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

- Chuẩn bị của học sinh:

2. HS đọc, tìm hiểu trước bài học

**III. Tổ chức dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu về Đặt vấn đề**

- Phương pháp: Dự án.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**\* HĐ 2 : Tìm hiểu nội dung bài học**

- Khái niệm, ý nghĩa và cách rèn luyện của việc giữ chữ tín

- Phương pháp: Đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**A. Khởi động**

***1.*** *Mục tiêu*:

- Kích thích HS tự tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến việc giữ chữ tín

- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

2. Phương thức thực hiện:

*- Hoạt động cộng đồng*

3. Sản phẩm hoạt động

*- Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

*- Học sinh đánh giá.*

*- Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

A**. Hoạt động khởi động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

GV: Nêu tình huống

*Hùng là học sinh lớp 8A , đã nhiều lần Hùng đ­ược thầy giáo gọi lên bảng song Hùng đểu không thuộc bài . Cứ mỗi lần như vậy , Hùng đều hứa là lần sau không tái phạm nữa . Nh­ưng hôm nay Hùng vẫn không thuộc bài . Thầy giáo và cả lớp rất thất vọng về Hùng.*

Em có nhận xét gì về hành vi của Hùng ?

Hành vi của Hùng có tác hại gì?

***\*Báo cáo kết quả***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*

*->Giáo viên nêu mục tiêu bài học*

B**. HĐ hình thành kiến thức**

**- Mục tiêu:**

+ HS hiểu được những vấn đề xảy ra trong thực tế và nội dung bài học

+ NL: Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác...

+ PPDH/ KTDH: Giải quyết vấn đề, thảo luận, giao tiếp và sáng tạo...

* Cách tiến hành

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu phần đặt vấn đề***  1. Mục tiêu: HS hiểu được những vấn đề về việc biết giữ lời hứa, trách nhiệm với việc làm của mình-> Giữ chữ tín  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  GV: cho học sinh đọc kỹ mục đặt vấn đề trong SGK.  Tổ chức lớp thành 4 nhóm thảo luận các nội dung sau:  Câu 1. Tìm hiểu những việc làm của Nhạc Chính Tử? Vì sao Nhạc Chính Tử làm nh­ư vây?  Câu 2. Một em bé đã nhờ Bác điều gì? Bác đã làm gì và vì sao Bác làm như vây?  Câu 3. Ngư­ời sản xuất, kinh doanh hàng hoá phải làm tốt việc gì đối với ngư­ời tiêu dùng ? Vì sao ?  Ký kết hợp đồng phải làm đúng điều gì ? Vì sao không đ­ược làm tráI các quy định kí kết ?  Câu 4. Theo em trong công việc, những biểu hiện nào đ­ợc mọi ng­ười tin cậy và tín nhiệm ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm*  Nhóm 1.  - Nư­ớc Lỗ phải cống nạp cái đỉnh cho nước Tề . Vua Tề chỉ tin ng­ười mang đi là Nhạc Chính Tử .  - Nh­ưng Nhạc Chính Tử không chiụ đưa sang vì đó là chiếc đỉnh giả .  - Nếu ông làm như­ vậy thì vua Tề sẽ mất lòng tin với ông .  Nhóm 2.  - Em bé ở Pác Bó nhờ Bác mua cho một chiếc vòng bạc. Bác đã hứa và giữ lời hứa.  - Bác làm như­ vậy vì Bác là người trọng chữ tín.  Nhóm 3.  - Đảm bảo mẫu mã, chất l­ượng ,giá thành sản phẩm , thái độ……… vì nếu không sẽ mất lòng tin với khách hàng  - Phải thực hiện đúng cam kết nếu không sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, thời gian, uy tín…..đặc biệt là lòng tin  Nhóm 4.  - Làm việc cẩn thận, chu đáo, làm tròn trách nhiệm , trung thực.  \* Làm qua loa đại khái, gian dối sẽ không được tin cậy, tín nhiệm vì không biết tôn trọng nhau , không biết giữ chữ tín.  \* Làm qua loa đại khái, gian dối sẽ không được tin cậy, tín nhiệm vì không biết tôn trọng nhau, không biết giữ chữ tín.  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Hoạt động 2 :*** ***tổ chức học sinh liên hệ , tìm hiểu những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín***.  Câu 1. Muốn giữ đ­ược lòng tin của mọi người thì chúng ta cần làm gì?  Câu 2. Có ý kiến cho rằng: giữ chữ tín chỉ là giữ lời hứa. Em cho biết ý kiến và giải thích vì sao ?  Câu 3. Tìm ví dụ thực tế không giữ lời hứa nh­ng cũng không phải là không giữ chữ tín.  Câu 4. GV dùng bảng phụ: em hãy tìm những biểu hiện giữ chữ tín và không giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày. | **I. Đặt vấn đề .**    \* *Bài học* : Chúng ta phải biết giữ chữ tín, giữ lời hứa, có trách nhiệm với việc làm.  Giữ chữ tín sẽ đ­ợc mọi ngư­ời tin yêu và quý trọng.  - Làm tốt công việc đư­ợc giao , giữ lời hứa, đúng hẹn , lời nói đi đôi với việc làm , không gian dối.  - Giữ lời hứa là quan trọng nhất , song bên cạnh đó còn những biểu hiện như kết quả công việc , chất l­ượng sản phẩm , sự tin cậy.  - Bạn A hứa đi chơi với B vào chủ nhật , như­ng không may hôm đó bố bạn B bị ốm nên bạn không đi đ­ược . |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng ngày | Giữ chữ tín | Không giữ chữ tín |
| Gia đình | …………… .......................... | ................................................ |
| Nhà trường | ................................................ | ............................................... |
| Xã hội | ................................................. | .................................................... |

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu nội dung bài học***  1. Mục tiêu: HS hiểu được khái niệm, ý nghĩa, cách rèn luyện của việc giữ chữ tín.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *?* Thế nào là giữ chữ tín?  ? ý nghĩa của việc giữ chữ tín ?  ? Cách rèn luyện giữ chữ tín là gì ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  - Em hãy giải thích câu :  *“ Ng­ười sao một hẹn thì nên*  *Ngư­ời sao chín hẹn thì quên cả mư­ời” .*  *“ Bảy lần từ chối còn hơn một lần thất hứa”.*  **C.Hoạt động luyện tập**  1. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.  - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.  2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, nhóm  3. Sản phẩm hoạt động: vở HS  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3…)  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên*  *- Học sinh tiếp nhận*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh* :Thảo luận  *- Giáo viên: Quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả: Phiếu học tập***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  GV kết luận: Tín là giữ lòng tin của mọi ng­ười. Làm cho mọi ng­ười tin tưởng ở đức độ, lời nói, vịêc làm của mình.Tín phải được thể hiện trong cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội. Chúng ta phải biết lên án những kẻ không biết trọng nhân nghĩa, ăn gian nói dối, làm trái đạo li. | **II. Nội dung bài học .**  *1. Giữ chữ tín.*  - Coi trọng lòng tin của ng­ười khác đối với mình, biết trọng lời hứa và biết tin tưởng nhau.  *2. ý nghĩa của việc giữ chữ tín.*  - Đ­ược mọi ng­ời tin cậy, tín nhiệm, tin yêu. Giúp mọi ng­ời đoàn kết và hợp tác*.*  *3. Cách rèn luyện .*  - Làm tốt nghĩa vụ của mình  - Hòan thành nhiệm vụ  - Giữ lời hứa, đúng hẹn  - Giữ lòng tin  **III. Bài tập .**  *Bài tập 1.* - Đáp án đúng: b là giữ chữ tín vì hoàn cảnh khách quan  - a,c,d,đ không giữ chữ tín  *Bài tập 2.*  - Làm việc cẩu thả  - Nói hay làm dở  - Để bổ mẹ, anh chị nhắc nhở nhiểu  -Th­ờng xuyên vi phạm kỷ luật nhà trường  - Mắc lỗi nhiều lần không sửa chữa  - Nhiều lần không học bài  - Nghỉ học hứa chép bài song không thuộc bài  - Học sinh tự bày tỏ quan điểm của mình . Đây đều là những biểu hiện của hành vi không biết giữ chữ tín.  *Bài tập 3. Sắm vai*  Chuyện xảy ra ở nhà Hằng: Mai đến rủ Hằng đi sinh nhật nh­ưng Hằng không đi, vờ hứa phải đi đón em vào giờ đó. |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên…*

*? Kể một câu chuyện hoặc một tình huống trong cs thể hiện việc giữ chữ tín?*

*- Học sinh tiếp nhận*

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm*

***\*Báo cáo kết quả: Phiếu học tập***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng**

\* Mục tiêu

HS nâng cao khả năng đánh giá, nhận xét được thế nào là giữ chữ tín

Hình thành NL đánh giá, NL tư duy phê phán

\* Cách tiến hành

GV chuyển giao nhiệm vụ:

- Sưu tầm những mẩu chuyện, những câu danh ngôn nói về việc v\giữ chữ tín

**\* Rút kinh nghiệm**

**Tiết 4, 5 – Bài 6**

**XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG VÀ LÀNH MẠNH**

**I. Mục tiêu cần đạt**

1. **Về kiến thức:**

* Hiểu thế nào là tình bạn
* Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh
* Nêu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh

1. **Về kĩ năng**:

Biết xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và ở cộng đồng

1. **Về thái độ:**

* Tôn trọng và mong muốn xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh
* Quý trọng những người có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh

**4.Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị**.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

* Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà **.**

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học theo nhóm  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

*1. Mục tiêu*: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

*2. Phương thức thực hiện:* Hoạt động chung

*3. Sản phẩm hoạt động*: trình bày miệng

*4. Phương án kiểm tra đánh giá:*

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

*5. Tiến trình hoạt động:*

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

***\* HĐ khởi động***: GV đọc cho học sinh nghe những câu ca dao nói về tình bạn.

- Ra đi vừa gặp bạn hiền

Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời

- Bạn bè là nghĩa tương thân

Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau

Bạn bè là nghĩa trước sau

Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.

? Em hiểu gì về ý nghĩa của hai câu ca dao trên?

**\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

**\* Báo cáo kết quả**

**\* Đánh giá kết quả**

GV: Để hiểu rõ hơn về tình cảm mà các câu ca dao đã đề cập đến, chúng ta học bài hôm nay

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: HS hiểu được tình bạn vĩ đại giữa Mác và Ăng-ghen, vai trò của tình bạn.  **2. Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  **-** Trình bày miệng  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **\* GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Trong cuộc sống, ai cũng có tình bạn. Tuy nhiên tình bạn của mỗi người một vẻ, rất phong phú, đa dạng. Chúng ta cùng tìm hiểu tình bạn vĩ đại của Mác và Ăng ghen  ? Gọi HS đọc truyện SGK  ? Nêu những việc làm của Ăngghen đối với Mác?  ? Nêu những nhận xét về tình bạn vĩ đại của Mác – Ăngghen?  ? Tình bạn của Mác và Ănghen dựa trên cơ sở nào?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: làm nhiệm vụ*  *- Giáo viên quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  + Là đồng chí trung kiên luôn sát cánh bên Mác.  + Là người bạn thân thiết của gia đình Mác.  + Ông luôn giúp đỡ Mác trong những lúc khó khăn  + Ông làm kinh doanh lấy tiền giúp Mác.  - T.bạn của Mác- Ănghen thể hiện sự quan tâm, gđỡ  - Thông cảm sâu sắc  - Đó là tình bạn cảm động vĩ đại nhất.  - Tình bạn của Mác và Ăngghen dựa trên cơ sở:  + Đồng cảm sâu sắc.  + Có chung xu hướng hoạt động  + Có chung lý tưởng  ***\*Báo cáo kết quả***  GV bổ sung: Chính nhờ sự giúp đỡ về vât chất và tinh thần của Ăngghen mà Mác đã yên tâm hoàn thành bộ “Tư bản” nổi tiếng.  Lê- nin nhận xét: “Những quan hệ cá nhân giữa người đó vượt qua xa mọi truyện cổ tích cảm động nhất nói về tình bạn của người xưa.  Tình bạn cao cả giữa Mác- Ăng ghen còn dựa trên nền tảng là sự gặp gỡ trong tình cảm lớn đó là: yêu tổ quốc, yêu nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh. Nó là sự gắn bó chặt chẽ về lợi ích chính trị cùng một thế giới quan và một ý thức đạo đức.  **HĐ2**: **Tìm hiểu nội dung bài học**  1.Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tình bạn, ý nghĩa của tình bạn và đặc điểm của tình bạn trong sáng làng mạnh.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- TB miệng*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  GV tổ chức cho học sinh thảo luận  Câu 1 ? Em cho biết ý kiến về đặc điểm của tình bạn trong sáng và lành mạnh. Giải thích vì sao?  Câu 2. ? Em cho biết ý kiến và giải thích vì sao có người cho rằng:  - Không có tình bạn trong sáng và lành mạnh giữa hai người khác giới  - T.bạn trong sáng, lành mạnh chỉ cần đến từ 1 phía.  \* Có tình bạn của hai người khác giới vì tình bạn của họ được xây dựng dựa trên cơ sở đạo đức của tình bạn trong sáng và lành mạnh.  Câu 3.  Cảm xúc của em khi:  - Cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với bạn  - Cùng bạn bè học tập, vui chơi, giải trí.  - Khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế không đủ điều kiện đi học nhưng em được bạn bè giúp đỡ.  - Do đua đòi với bạn bè xấu em đã vi phạm pháp luật. Nhưng em đã được bạn bè giúp đỡ nhận ra sai lầm và sống tốt hơn.  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả:*** TB miệng  ***\*Đánh giá kết quả***  ***- HS nhận xét, bổ sung***  ***- GV nhận xét, bs, chốt kt***  GV: Những cảm xúc, suy nghĩ của các em chính là ý nghĩa của tình bạn đối với mỗi người chúng ta.    **C. HĐ luyện tập**  1. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.  - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.  2. Phương thức thực hiện: Cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: vở HS  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  HS đánh giá, gv đánh giá  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1,2?  *- Học sinh tiếp nhận*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh*: Thảo luận  *- Giáo viên: Quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm: vở HT của HS* | **I. Đặt vấn đề.**  **II. Nội dung bài học.**  *1- Tình bạn*  - Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, hợp nhau về sở thích, cá tính, mục đích, lý tưởng.  *2- Đặc điểm của tình bạn.*  - Thông cảm và chia sẻ  - Tôn trọng, tin cậy và chân thành  - Quan tâm, giúp đỡ nhau  - Trung thực, nhân ái, vị tha  *3- Ý nghĩa của tình bạn trong sáng và lành mạnh.*  - Giúp con người thấy ấm áp, tự tin, yêu c/s hơn, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn .  **III. Bài tập.**  *BT1:*  - Em không tán thành với ý kiến (a), (b), (d), (e).  Bởi vì đó là những tình bạn không trong sáng, lành mạnh.  - Em tán thành với ý kiến (c), (đ) và (f).  Vì đó là đặc điểm tình bạn trong sáng, lành mạnh, nhờ có tình bạn trong sáng, lành mạnh mà con người sống tốt hơn, yêu đời hơn. Không thể có tình bạn một phía để xây dựng một tình bạn trong sáng, lành mạnh phải có thiện chí và cố gắng từ cả hai phía.  *BT2:*  - Cường học giỏi nhưng ít quan tâm đến bạn bè.  - Hiền, Hà thân nhau và bênh vực, bảo vệ nhau mỗi khi mắc sai lầm.  - SN Tùng, em ko mời Sơn vì hoàn cảnh gđ Sơn khó khăn. |

**D. HĐ vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Phân biệt giữa tình bạn khác giới và tình yêu?

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân, cặp đôi

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS*

***\*Báo cáo kết quả:*** Thuyết trình

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**E. HĐ tìm tòi, mở rộng**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Những câu tục ngữ nào sau đây nói về tình bạn.

1. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn 🗆

2. Thêm bạn, bớt thù 🗆

3. Học thầy không tày học bạn 🗆

4. Uống nước nhớ nguồn 🗆

5. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ 🗆

? Sưu tầm tục ngữ, ca dao, danh ngôn, mẩu chuyện về chủ đề?

Phương thức thực hiện: GV giao cho HS về nhà làm

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

***3. Dặn dò:***

- Học bài, làm bài tập

- Chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***